

CHƯƠNG TRÌNH KHỞI NGHIỆP VÀ VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ: TỪ THỰC TIỄN ĐẾN CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH

Lê Thị Huyền, Lê Thị Thu Thanh
Khoa Quản trị và Chính sách, Học viện Dân tộc, Bộ Dân tộc và Tôn giáo
Email: Huyenlt@hvd.edu.vn; thanhltt@hvd.edu.vn

Tóm tắt: Việc thúc đẩy khởi nghiệp cho sinh viên dân tộc thiểu số (DTTS) không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là một chủ trương chính trị - xã hội trọng điểm của Chính phủ Việt Nam. Được thể hiện trong các Đề án, các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ xác định khởi nghiệp là “đòn bẩy” để thay đổi diện mạo vùng sâu, vùng xa. Thay vì chỉ cung cấp trợ cấp, chủ trương này hướng tới việc giúp sinh viên DTTS tự làm chủ, tạo ra việc làm cho chính mình và cộng đồng, từ đó giảm nghèo bền vững và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng miền.

Từ khóa: Khởi nghiệp sinh viên; việc làm sau tốt nghiệp; sinh viên dân tộc thiểu số; Học viện Dân tộc; chính sách giáo dục.

ENTREPRENEURSHIP PROGRAMS AND EMPLOYMENT SOLUTIONS FOR ETHNIC MINORITY STUDENTS: FROM PRACTICE TO POLICY RECOMMENDATIONS

Abstract: Promoting entrepreneurship among ethnic minority students is not only an economic issue but also a key political and social priority of the Vietnamese Government. Reflected in national projects and target programs, the Government identifies entrepreneurship as a “lever” to transform remote and disadvantaged areas. Rather than relying solely on subsidies, this policy direction aims to empower ethnic minority students to become self-reliant, create their own employment, and generate job opportunities for their communities. This, in turn, contributes to sustainable poverty reduction and helps narrow the socio-economic gap between regions.

Keywords: Student entrepreneurship; graduate employment; ethnic minority students; Academy for Ethnic Minorities; education policy.

Nhận bài: 18/03/2026

Phản biện: 17/04/2026

Duyệt đăng: 21/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khởi nghiệp trong sinh viên là người dân tộc thiểu số, cơ hội và rào cản: Trong bối cảnh nền kinh tế số và xu hướng hội nhập toàn cầu, khởi nghiệp (startup) không còn là khái niệm xa lạ mà đã trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số (DTTS) – lực lượng tri thức trẻ đại diện cho sự giao thoa giữa giá trị truyền thống và tư duy hiện đại – khởi nghiệp không chỉ là con đường lập nghiệp cá nhân mà còn là chìa khóa để chuyển mình, góp phần phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS và miền núi.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước cho thấy vấn đề khởi nghiệp của thanh niên, sinh viên DTTS đang chuyển dịch từ việc “tạo sinh kế cơ bản” sang “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên tài nguyên bản địa”. Các hướng nghiên cứu chính bao gồm: Nhóm nghiên cứu về Ý định khởi nghiệp, Các nghiên cứu tại khu vực Tây Nguyên (Đắk Lắk) và miền núi phía Bắc

(Hà Giang, Lạng Sơn) thường sử dụng mô hình Thuyết hành vi hoạch định, Kết quả nổi bật: Ý định khởi nghiệp của sinh viên DTTS chịu tác động mạnh nhất bởi Thái độ đối với khởi nghiệp và Nhận thức kiểm soát hành vi. **Điểm đáng chú ý:** Khác với sinh viên thành thị, sinh viên DTTS chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố “**Nguồn lực sẵn có**” (đất đai, đặc sản địa phương) và “**Giáo dục khởi nghiệp**”. Khi được trang bị kiến thức bài bản, ý định khởi nghiệp của các em tăng cao rõ rệt.

Nhóm nghiên cứu về Rào cản và Thách thức đặc thù

Nghiên cứu của các chuyên gia từ Học viện Dân tộc và các trường Đại học lớn (ĐHQG Hà Nội, ĐHKinh tế Quốc dân) chỉ ra ba tầng rào cản chính:

Rào cản Trí lực & Kỹ năng: Khoảng cách về mặt bằng giáo dục và kỹ năng quản trị hiện đại, đặc biệt là kỹ năng chuyển đổi số và tiếp thị trực tuyến.

Rào cản Vốn & Thủ chế: Sự khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi do thiếu tài sản thế chấp hoặc quy trình thủ tục chưa phù hợp với thực tế vùng sâu vùng xa.

Rào cản Văn hóa - Tâm lý: Định kiến về sự rủi ro và tâm lý muốn tìm kiếm công việc ổn định trong khu vực công (biên chế) vẫn còn nặng nề trong cộng đồng người DTTS.

Nhóm nghiên cứu về Mô hình khởi nghiệp bền vững

Nghiên cứu thực tiễn (Case study) về các mô hình thành công của thanh niên DTTS (như các HTX dược liệu, du lịch cộng đồng, nông nghiệp sạch tại Sóc Trăng, Lạng Sơn) cho thấy: Công thức thành công: Sự kết hợp giữa Tri thức đại học, Bản sắc văn hóa dân tộc, Công nghệ. Các nghiên cứu gần đây (2024-2025) nhấn mạnh vai trò của “**Kinh tế tuần hoàn**” và “**Nông nghiệp xanh**” là hướng đi bền vững nhất cho sinh viên DTTS khi trở về quê hương khởi nghiệp. **Nhóm nghiên cứu về Chính sách và Hệ sinh thái hỗ trợ** Các tài liệu tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia (2021-2030) khẳng định: Hệ sinh thái khởi nghiệp cho sinh viên DTTS đang dần hình thành thông qua các Đề án hỗ trợ (Đề án 884, Đề án 1665). Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng cách giữa **Chính sách** và **Thực thi**. Các nghiên cứu kiến nghị cần có mạng lưới “**Mentor**” (**Người dẫn dắt**) là những doanh nhân người DTTS thành đạt để truyền cảm hứng và kinh nghiệm trực tiếp cho sinh viên.

Dựa trên các phân tích về thuận lợi, thách thức và tổng quan nghiên cứu, dưới đây là các **giả thuyết nghiên cứu**:

Giả thuyết 1: Thái độ đối với hành vi khởi nghiệp có tác động thuận chiều đến ý định khởi nghiệp của sinh viên DTTS. (Sinh viên càng có cái nhìn tích cực về khởi nghiệp thì càng muốn thực hiện).

Giả thuyết 2: Việc tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng quản trị và khởi nghiệp tại trường đại học có tác động thuận chiều đến năng lực tự tin khởi nghiệp của sinh viên DTTS.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính: Thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp với phương pháp phỏng vấn sâu. Trong đó nghiên cứu kế thừa tài liệu thứ cấp từ các công trình của các tác giả quan tâm tới giáo dục dân tộc, giáo dục ở vùng DTTS và miền núi, Thực hiện phỏng vấn từ 10–15 cá nhân, bao gồm: sinh viên DTTS đang có ý tưởng khởi nghiệp, các cựu sinh viên DTTS khởi nghiệp thành công, và các giảng viên, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Yếu tố thúc đẩy mạnh nhất

Vốn văn hóa bản địa: Kết quả cho thấy mối tương quan thuận chiều mạnh mẽ nhất. Sinh viên có sự hiểu biết sâu sắc về đặc sản, nghề truyền thống thường có ý tưởng khởi nghiệp khả thi và khác biệt hơn.

Giáo dục khởi nghiệp: Những sinh viên từng tham gia các cuộc thi hoặc CLB khởi nghiệp có chỉ số “Tự tin năng lực bản thân” cao hơn hẳn nhóm còn lại.

2.3.2. Yếu tố rào cản

Năng lực quản trị tài chính: Đây là điểm yếu chung. Kết quả phân tích cho thấy sinh viên DTTS rất giỏi về mặt ý tưởng nhưng lúng túng trong việc định giá sản phẩm và quản lý dòng tiền.

Tâm lý ngại rủi ro: Một kết quả đáng chú ý là áp lực từ gia đình (muốn con cái về quê làm công chức) vẫn là rào cản vô hình kìm hãm tinh thần khởi nghiệp. Nghiên cứu chỉ ra sự phân hóa rõ rệt trong lựa chọn mô hình:

Nhóm 1 (Chiếm 60%): Khởi nghiệp dựa trên nông nghiệp sạch và dược liệu (tận dụng lợi thế đất đai địa phương). Đối với Học viện Dân tộc – một đơn vị đào tạo có tính đặc thù cao với đối tượng người học chủ yếu là con em các dân tộc thiểu số – bài toán này càng trở nên phức tạp. Sinh viên DTTS khi bước chân vào thị trường lao động thường gặp phải “hàng rào kép”: sự thiếu hụt về kỹ năng bổ trợ và sự hạn chế trong việc tiếp cận các thông tin tuyển dụng chất lượng.

Trong những năm gần đây, tinh thần khởi nghiệp dành cho sinh viên đã được Đảng và Nhà nước xác định là động lực quan trọng để đổi mới mô hình tăng trưởng. Việc đưa chương trình khởi nghiệp vào giảng đường không chỉ nhằm mục đích tạo ra các “ông chủ” tương lai, mà quan trọng hơn là trang bị cho sinh viên năng lực đổi mới sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng chịu áp lực – những tố chất mà mọi nhà tuyển dụng đều khao khát.

Nhóm 2 (Chiếm 25%): Khởi nghiệp dịch vụ du lịch cộng đồng (Homestay, trải nghiệm văn hóa).

Nhóm 3 (Chiếm 15%): Khởi nghiệp công nghệ/thương mại điện tử (chủ yếu là kênh trung gian đưa sản phẩm bản địa lên sàn TMĐT).

2.4. Thảo luận và phát hiện yếu tố mới

2.4.1. Tính cấp thiết của chương trình khởi nghiệp

Trước tiên giải quyết việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp là thước đo quan trọng nhất cho chất lượng đào tạo và uy tín của mỗi cơ sở giáo dục đại học. Đối với Học viện Dân tộc – một đơn vị đào tạo có tính đặc thù cao với đối tượng người

học chủ yếu là con em các dân tộc thiểu số – bài toán này càng trở nên phức tạp. Sinh viên DTTS khi bước chân vào thị trường lao động thường gặp phải “hàng rào kép”: sự thiếu hụt về kỹ năng bổ trợ và sự hạn chế trong việc tiếp cận các thông tin tuyển dụng chất lượng.

Việc xây dựng và triển khai các chương trình khởi nghiệp hiện nay không chỉ là phong trào mà là một yêu cầu khách quan xuất phát từ các lý do sau:

Thứ nhất: Đáp ứng chủ trương và chính sách quốc gia, chiến lược quốc gia: Thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Đề án 1665) của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai: Khẳng định vai trò của giáo dục, các cơ sở giáo dục đại học cần chuyển mình từ đơn vị đào tạo thuần túy sang mô hình định hướng đổi mới sáng tạo, góp phần vào hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia.

Thứ ba: Giải quyết bài toán việc làm cho sinh viên, thay đổi tư duy, thay vì chỉ đào tạo để sinh viên đi “xin việc”, chương trình khởi nghiệp giúp sinh viên tự tạo ra việc làm cho bản thân và cho cộng đồng.

Thứ tư: Thích ứng với thị trường, trong bối cảnh nền kinh tế số và biến động của thị trường lao động, tinh thần khởi nghiệp giúp người học linh hoạt và chủ động hơn trước các nguy cơ thất nghiệp.

Các dự án khởi nghiệp từ sinh viên có thể trở thành hạt nhân thúc đẩy kinh tế - xã hội tại các địa bàn khó khăn, tạo ra sự thay đổi diện mạo cho cộng đồng.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của cơ sở đào tạo: Chất lượng đầu ra, một chương trình khởi nghiệp hiệu quả là minh chứng cho chất lượng đào tạo thực tiễn, giúp gắn kết giữa lý thuyết và thực hành. Gắn kết doanh nghiệp: Đây là cầu nối quan trọng để nhà trường bắt tay với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, từ đó tạo nguồn lực xã hội hóa cho các hoạt động nghiên cứu và đào tạo.

2.4.2. Thảo luận về khả năng thích ứng của sinh viên trong chương trình khởi nghiệp

Tính mới đầu tiên nằm ở việc thay đổi hoàn toàn triết lý hỗ trợ vùng đồng bào DTTS. Thay vì các chương trình hỗ trợ mang tính chất an sinh, thụ động, chương trình khởi nghiệp tập trung vào việc khơi dậy nội lực của sinh viên. Tính mới thứ hai Sinh viên DTTS được xác định là “đội ngũ trí thức trẻ tiên phong” tại bản làng, đóng vai trò cầu nối chuyển giao công nghệ thay vì chỉ là đối

tượng thụ hưởng chính sách, Mới ở tư duy, Tính mới tiếp theo là chuyển từ sản xuất quy mô hộ gia đình tự cung tự cấp sang mô hình kinh doanh có tư duy thị trường, chú trọng vào chuỗi giá trị và thương hiệu.

2.4.3. Thảo luận với nội dung đào tạo trong Chương trình khởi nghiệp

Tích hợp “Kinh tế số” với “Tri thức bản địa” chương trình không sao chép nguyên mẫu các dự án khởi nghiệp công nghệ ở đô thị mà tập trung vào khởi nghiệp đặc thù.

Số hóa tài nguyên bản địa: Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng thương mại điện tử, mạng xã hội để quảng bá nông sản đặc sản, du lịch cộng đồng và dược liệu quý.

Bảo tồn có lợi nhuận: việc biến di sản văn hóa (thổ cẩm, lễ hội, ẩm thực) thành hàng hóa dịch vụ có giá trị gia tăng cao, giúp phát triển kinh tế gắn liền với giữ gìn bản sắc dân tộc.

Mô hình liên kết chính quyền hai cấp: Đây là điểm cốt lõi đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh quản lý nhà nước hiện nay. Chương trình thiết lập một hệ sinh thái hỗ trợ xuyên suốt: Cấp tỉnh (Cấp chiến lược): Đóng vai trò định hướng quy hoạch vùng, hỗ trợ pháp lý, cấp mã số vùng trồng và kết nối nguồn vốn từ các Quỹ khởi nghiệp hoặc chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG). Cấp xã (Cấp thực thi): Là nơi trực tiếp đồng hành cùng sinh viên. Tính mới là việc hình thành các “Tổ công tác khởi nghiệp” tại xã, giúp sinh viên tiếp cận quỹ đất, huy động lao động tại địa phương và giải quyết các thủ tục hành chính tại chỗ một cách nhanh nhất. Sinh viên khởi nghiệp sẽ là những người đầu tiên tại địa phương thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh, chứng nhận OCOP qua dịch vụ công trực tuyến, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số tại các xã vùng sâu, vùng xa.

III. KẾT LUẬN

Việc đẩy mạnh chương trình khởi nghiệp cho sinh viên dân tộc thiểu số (DTTS) không chỉ đơn thuần là tạo thêm một kênh giải quyết việc làm, mà còn là chiến lược quan trọng để xây dựng đội ngũ trí thức trẻ tiên phong, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại các vùng đặc biệt khó khăn. Qua quá trình phân tích từ thực tiễn đến chính sách, bài viết đi đến một số kết luận trọng tâm sau:

Khẳng định vai trò hạt nhân của sinh viên DTTS

Sinh viên người DTTS sau khi được đào tạo bài bản chính là “cánh tay nối dài” hiệu quả nhất giữa tri thức hiện đại và tiềm năng bản địa. Các

dự án khởi nghiệp của họ không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn có tác động tích cực đến việc bảo tồn văn hóa và ổn định chính trị - xã hội tại địa phương. Việc chuyển đổi từ tư duy “xin việc” sang “tự tạo việc làm” và “tạo việc làm cho cộng đồng” là chìa khóa để phát triển bền vững.

Sự cần thiết của cơ chế phối hợp chính quyền hai cấp

Thực tiễn cho thấy, sự thành công của khởi nghiệp vùng đồng bào DTTS phụ thuộc chặt chẽ vào hệ sinh thái chính sách tại cơ sở. Sự gắn kết giữa chính quyền 2 cấp (trong việc hoạch định, cấp vốn) và chính quyền cấp xã (trong việc đồng hành, tháo gỡ rào cản thực tế) tạo nên một “bệ đỡ” vững chắc. Công tác quản lý nhà nước cần tiếp tục cải cách theo hướng dịch vụ, cắt giảm thủ tục hành chính và tạo môi trường pháp lý thuận lợi nhất cho các mô hình kinh tế mới.

Đột phá từ chính sách hỗ trợ đặc thù

Trong thời gian tới, các giải pháp chính sách cần đi vào chiều sâu, tập trung vào: Vốn và công

nghệ, không chỉ dừng lại ở cho vay ưu đãi mà cần gắn liền với chuyển giao công nghệ số và hỗ trợ tiếp cận thị trường toàn cầu. Đào tạo thích ứng: Chương trình đào tạo khởi nghiệp tại các học viện, nhà trường cần được cá nhân hóa, phù hợp với đặc thù tâm lý, văn hóa và nguồn lực của người học là người DTTS. Xây dựng mạng lưới Mentor: Kết nối sinh viên với các chuyên gia và những tấm gương khởi nghiệp thành công để truyền cảm hứng và dẫn dắt thực tế.

Tầm nhìn dài hạn

Giải quyết việc làm thông qua khởi nghiệp cho sinh viên DTTS là một hành trình dài hạn, đòi hỏi sự kiên trì và cam kết mạnh mẽ từ cả hệ thống chính trị, nhà trường và doanh nghiệp. Khi những rào cản về định kiến và địa lý được khóa lấp bằng sức mạnh công nghệ và cơ chế chính sách thông thoáng, các chương trình khởi nghiệp sẽ thực sự trở thành động lực mạnh mẽ để vùng dân tộc thiểu số và miền núi bứt phá, hòa chung vào dòng chảy phát triển của quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chương trình mục tiêu quốc gia: *Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. (Trọng tâm vào Dự án 8 và Dự án 9 về hỗ trợ khởi nghiệp).*

Học viện Dân tộc: Các đề tài khoa học về tác động của giáo dục khởi nghiệp đến tỉ lệ việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Tài liệu quốc tế hỗ trợ

Tạp chí Dân tộc: Các bài nghiên cứu của các chuyên gia về "Hệ sinh thái khởi nghiệp vùng dân tộc thiểu số".

Tài liệu: *Entrepreneurship for Indigenous Peoples and Local Communities (2024/2025)*

Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) - 2024/2025, WIPO tập trung vào việc bảo vệ và thương mại hóa các Tri thức truyền thống (Traditional Knowledge) và Biểu hiện văn hóa truyền thống (Traditional Cultural Expressions).

UNESCO: Các tài liệu về bảo tồn văn hóa phi vật thể gắn liền với phát triển kinh tế bền vững.

Ủy ban Dân tộc (CEMA): Các báo cáo thường niên về tình hình giáo dục và đào tạo nghề cho thanh niên DTTS.